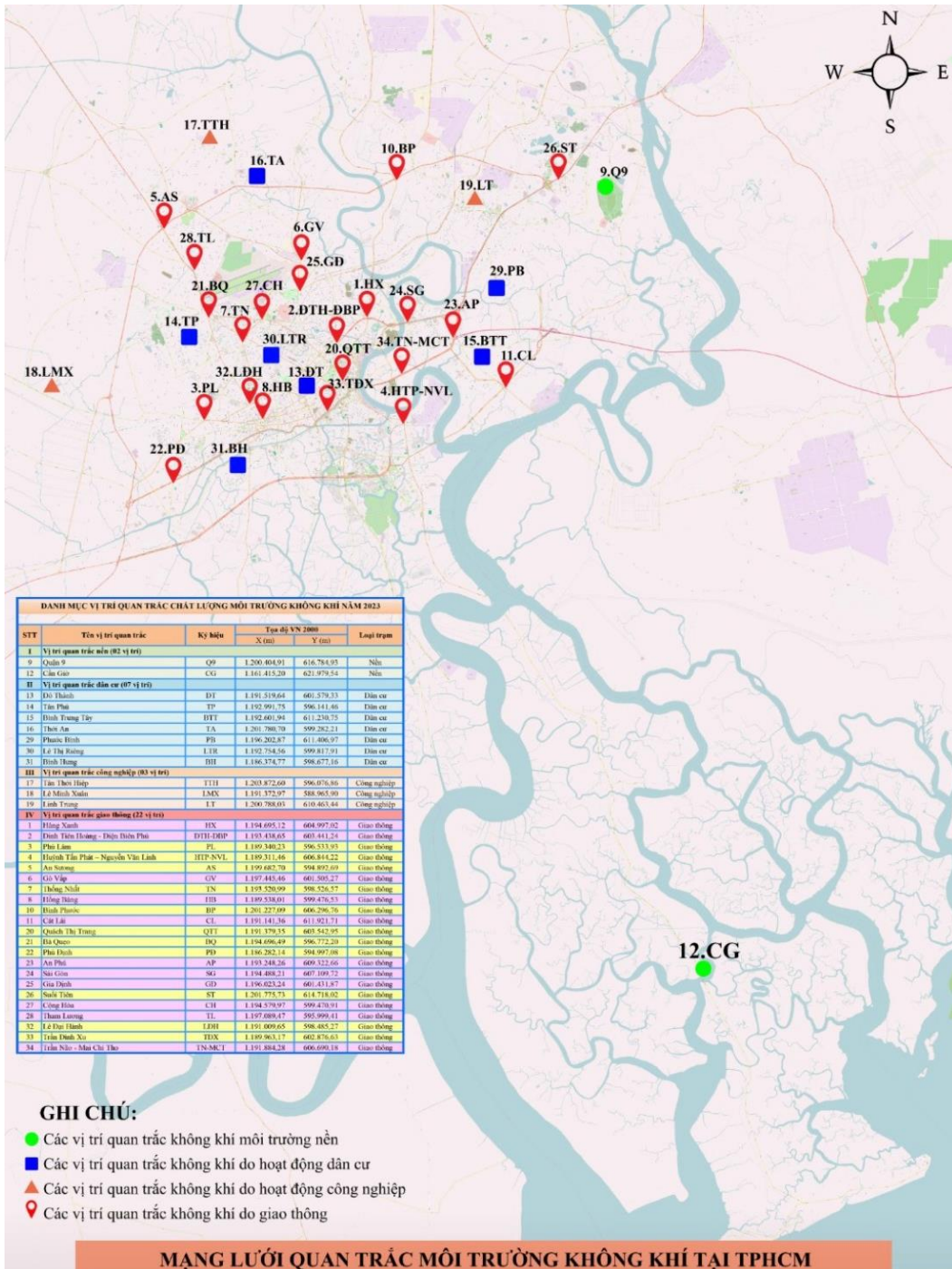


BẢN TIN TUẦN CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ
(Từ ngày 24/4/2023 đến ngày 30/4/2023)

1. Bản đồ vị trí các điểm quan trắc không khí



2. Thông số quan trắc: 8 thông số bao gồm CO, NO₂, SO₂, PM₁₀, PM_{2.5}, TSP, Benzen, Tiếng ồn.

3. Tần suất quan trắc

- Bụi mịn (PM₁₀ và PM_{2.5}): hàng ngày
- Các thông số còn lại (CO, NO₂, SO₂, TSP, Benzen, Tiếng ồn): 3 lần/ngày.

4. Quy chuẩn so sánh

- QCVN 05:2013/BTNMT đối với các thông số CO, NO₂, SO₂, PM₁₀, PM_{2.5}, Tổng bụi lơ lửng TSP.
- QCVN 06:2009/BTNMT đối với thông số Benzen.
- QCVN 26:2010/BTNMT đối với thông số Tiếng ồn.

5. Số mẫu quan trắc

Thông số quan trắc	TSP	PM ₁₀	PM _{2.5}	Tiếng ồn	CO	NO ₂	SO ₂	Benzen
Số mẫu quan trắc (mẫu)	231	22	22	231	231	231	231	231

6. Kết quả

6.1. Nhóm các thông số cơ bản (CO, NO₂, SO₂, TSP, Benzen, Tiếng ồn)

- TSP: dao động từ 90 – 750 µg/m³ (QCVN 300 µg/m³);
- Tiếng ồn: dao động từ 68,8 – 80,6 dBA (QCVN 26:2010/BTNMT: 70 dBA);
- CO: dao động từ 3.000 – 20.900 µg/m³ (QCVN 30.000 µg/m³);
- NO₂: dao động từ 13 – 135 µg/m³ (QCVN 200 µg/m³);
- SO₂: dao động từ 10 – 35 µg/m³ (QCVN 350 µg/m³);
- Benzen: dao động từ KPH – 27 µg/m³ (QCVN 22 µg/m³).

Kết quả quan trắc chất lượng môi trường không khí từ ngày 24/4/2023 đến ngày 30/4/2023 cho thấy các chỉ tiêu quan trắc đạt Quy chuẩn Việt Nam gồm: CO, NO₂, SO₂. Các chỉ tiêu còn lại không đạt QCVN gồm: TSP có 14,29% giá trị quan trắc không đạt QCVN; tiếng ồn có 96,97% giá trị quan trắc không đạt

QCVN và benzen có 1,73% giá trị quan trắc không đạt QCVN do ảnh hưởng của hoạt động giao thông.

6.2. Nhóm bụi mịn: (PM₁₀, PM_{2.5})

- PM₁₀: dao động từ 58 – 107 µg/m³ (QCVN 150 µg/m³);
- PM_{2.5}: dao động từ 20 – 42 µg/m³ (QCVN 50 µg/m³).

Số liệu quan trắc chất lượng môi trường không khí từ ngày 24/4/2023 đến ngày 30/4/2023 cho thấy nồng độ PM₁₀ và PM_{2.5} đều đạt QCVN./.

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG